

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc

Bản án số: 107/2019/HSST
Ngày 22/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hoà, bà Ngô Thị Chi
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, T Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 22/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo.

Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 tại huyện Yên Phong, T Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT: thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, T Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: khu đô thị Mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, T Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng — Trình độ văn hoá lớp 6/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N

Con ông: Nguyễn Văn Sương, (chết)

Con bà: Nguyễn Thị Hiệu, sinh năm 1937.

Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959

Con: có 04 con lớn sinh năm 1982 nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1976.

HKTT; thôn Mã Lương, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hoá, T Tuyên Quang.
(vắng mặt tại phiên tòa).

Chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1983

HKTT; thôn Đại Thắng, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hoà, T Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1959.

HKTT; thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, T Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: khu đô thị mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, T Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSYP ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/4/2019, Tại nhà Nghỉ Tiển Thành do bị cáo T quản lý và điều hành, khi bị cáo T đang ngồi ở quầy lễ tân tầng 1 của nhà nghỉ thì có Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S đến (mục đích để mua dâm). Khi gặp T thì N hỏi: “Bà chủ ơi ở đây có đóng gạch không, cho hai cái đóng gạch giải đen” (ý hỏi có gái bán dâm không để N và S mua dâm). Bị cáo T hiểu ý và trả lời: “có, giá đi khách là 250.000đ/01 người”. N đồng ý rồi lấy ra số tiền 500.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho bị cáo T để trả tiền mua dâm cho cả N và S. T cầm tiền rồi dùng chiếc điện thoại OPPO gọi cho Th và Ng đến nhà nghỉ Tiển Thành bán dâm cho khách, Th và Ng đồng ý. Ngay sau đó, Th và Ng Thê xe taxi đi đến nhà nghỉ Tiển Thành (Th đến trước, Ng đến sau). T đưa cho mỗi người 01 bao cao su nhãn hiệu VIP màu trắng và bảo Th đi cùng N lên phòng 204, Ng lên phòng 202 cùng S. Tại phòng 204 và 202, N và Th, Ng và S đang quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an thị trấn Chờ kiểm tra, bắt quả tang lúc đó khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, vật chứng Th giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 có số IMEI1: 358860085019672/01, số IMEI2: 358861085019670/01 lắp sim số 0356290825 và sim số 0965498076 của Đặng Thị Th; 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus có số IMEI: 355735075722811 lắp sim số 0982651738 của Ngô Thị Ng. Th giữ của bị cáo Nguyễn Thị T gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, số IMEI: 359752071044542/01, số IMEI2: 359753071044540/01, lắp sim số 08823130037 và sim số 0949509735; 01 điện thoại di động OPPO có số IMEI1: 863897038703232, số IMEI2: 863897038703224 lắp sim số 0969400210 và sim số 0389203859; số tiền 500.000đ là tiền do khách mua dâm trả tiền phòng và tiền mua dâm)

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T với tội danh “Chứa mại dâm” theo khoản 1 điều 327 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 điều 327 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có đi tham gia hoả tuyến vào tháng 2/1979 được Bộ tư lệnh quân khu 1 công nhận và được Thủ tướng chính phủ có chế độ đối với người tham gia hoả tuyến, bản thân bị cáo có kinh doanh nhà nghỉ xong hiện nay nhà nghỉ của bị cáo không có khách nghỉ nên không có Th nhập mà chủ yếu vào đồng ruộng. Khi bị cáo cho Th và Ng bán

dâm tại nhà nghỉ Tiến Thành thì chỉ có bị cáo tự làm không có sự bàn bạc với ai, bản thân ông H chồng bị cáo cũng không được biết.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 99/Ctr-VKSYP ngày 17/7/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Chứa mại dâm” áp dụng khoản 1 điều 327, điểm s khoản 1,2 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt T từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Tịch Th tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của những người có liên quan và đóng dấu đỏ của Công an thị trấn Chờ, ký hiệu “P202”; 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của Công an thị trấn Chờ, ký hiệu “P204”. Tịch Th xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 đã qua sử dụng, số IMEI (1) 358860085019672, số IMEI (2) 358861085019670, lắp sim số 03562990825 và sim số 0965498076; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, số IMEI (1) 355735075722811 lắp sim số 0982651738; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 đã qua sử dụng, số IMEI (1) 359752071044542, số IMEI (2) 359753071044540, lắp sim số 0823130037 và sim số 0949509735; và Số tiền 500.000đ. Trả lại anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu 0PP0 đã qua sử dụng, số IMEI (1) 863897038703232, số IMEI (2) 863897038703224, lắp sim số 0969400210 và sim số 0389203859.

Căn cứ vào các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khi nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Th giữ đồ vật tài liệu, lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 10/4/2019 lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an Thị trấn Chờ bắt quả tang tại nhà nghỉ Tiến Thành tại Khu đô thị Mới, thị trấn Chờ, do bị cáo Nguyễn Thị T làm chủ có 02 đôi N nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng 202 và phòng 204. Theo thoả Thận thì bị cáo T Th của anh N 500.000đ là tiền mua dâm và tiền phòng (Anh N đã trả tiền cho 02 người mua dâm). Lực lượng Công an đã Th giữ số tiền 500.000đ và đồ vật, tài sản liên quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân

dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ: Tính chất mức độ là nghiêm trọng. Bởi lẽ bị cáo coi thường pháp luật, chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến nhân phẩm của con người làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, còn gây ra bệnh lý về nan y cho con người.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, bị cáo có quá trình tham gia dân công hoả tuyến đã được cấp giấy chứng nhận của Bộ tư lệnh quân khu 1 cấp, được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. HĐXX thấy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo chỉ cần phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, xong cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có thời gian tham gia hoả tuyến được chế độ do chính phủ quy định, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về vật chứng : Quá trình bắt giữ bị cáo T Cơ quan Công an Th giữ của Đặng Thị Th: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có số IMEI 1: 358860085019672/01, số IMEI2: 358861085019670/01 lắp sim số 0356290825 và sim số 0965498076. Th giữ của Ngô Thị Ng: 01 điện thoại Iphone 6S Plus có số IMEI 1:355735075722811, lắp sim số 0982651738; Th giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng được niêm phong trong 02 phong bì thư. Th giữ của bị cáo T gồm: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7, số IMEI 1: 359752071044542/01, số IMEI 2; 359753071445540/01, lắp sim số 0823130037 và sim số 0949509735 và số tiền 500.000đ. Xét thấy số vật chứng trên là điện thoại và số tiền Th giữ của bị cáo T, Th và Ng đều dùng vào phạm tội mà có cần tịch Th xung công quỹ nhà nước. Riêng 01 điện thoại 0PP0 có số IMEI 1: 863897038703232, số IMEI 2: 863897038703224 lắp sim số 0969400210 và sim số 0389203859 là của ông Nguyễn Văn H, khi bị cáo T sử dụng vào việc điện thoại cho chị Th, Ng đến bán dâm, ông H không biết do vậy cần trả lại cho ông H là phù hợp. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng được niêm phong trong 02 phong bì thư giá trị sử dụng không còn cần tịch Th tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án này: có Đặng Thị Th và Ngô Thị Ng là 2 gái bán dâm, công an huyện Yên Phong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng nêu trên về hành vi bán dâm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S sau khi cung cấp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, lợi dụng sơ hở của cán bộ trong giữ đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà, T Bắc Giang thì không có đối tượng N, S có lý lịch như N và S đã khai báo. Vì vậy Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và S về hành vi mua dâm.

Đối với anh Nguyễn Văn H là chủ hộ kinh doanh cá thể nhưng ngày 10/4/2019 không trực tiếp quản lý nhà nghỉ Tiến Thành mà giao cho bị cáo Nguyễn Thị T quản lý. Anh H không biết và không được T bàn bạc về việc cho gái bán dâm bán dâm tại nhà Nghỉ Tiến Thành nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý hình sự đối với anh H là phù hợp với pháp luật.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “ Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 điều 327, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Tịch Th xung công quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358860085019672, số IMEI 2: 358861085019670, lắp sim số 0356290825 và sim số 0965498076; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355735075722811 lắp sim số 0982651738; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359752071044542, số IMEI 2: 359753071044540, lắp sim số 0823130037 và sim số 0949509735; số tiền 500.000 đồng. Trả lại ông Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863897038703232, số IMEI2: 863897038703224, lắp sim số 0969400210 và sim số 0389203859.

Tịch Th tiêu huỷ: 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của những người có liên quan và đóng dấu đỏ của Công an thị trấn Chờ, ký hiệu ‘P202’. 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an thị Chờ ký hiệu ‘P204’. Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong quản lý.

Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND T Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung